

Số: 633 /BC-VTG

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Của Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2023, thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Xung đột Nga – Ukraine tiếp tục kéo dài; Hàng loạt nước ở khu vực Châu Phi đảo chính quân sự; Xung đột Israel và Hamas bùng nổ tại Gaza đã gây ra sự bất ổn và tác động sâu sắc tới quan hệ địa chính trị giữa các nước. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng 3%, mức thấp nhất kể từ 2003 đến nay (trừ 2020: -2,8% do dịch Covid). Tỷ lệ lạm phát có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao 6,9%, khiến chính phủ các nước áp dụng nhiều biện pháp thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất liên tục kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến thị trường tài chính toàn cầu. Vượt lên trên những khó khăn, thách thức đó Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Viettel Global”) vẫn duy trì được tăng trưởng doanh thu cao ở mức 2 con số; Lợi nhuận trước thuế liên tiếp tăng trong 3 năm gần đây. Công ty Natcom vươn lên vị trí số 1 về thị phần tại thị trường Haiti, nâng số công ty dẫn đầu thị phần tại thị trường lên 6 công ty (Metfone-Campuchia, Unitel-Lào, Telemor-Đông Timor, Mytel-Myanmar, Lumitel-Burundi, Natcom-Haiti). Đây là những cột mốc tăng trưởng rất quan trọng, đánh dấu vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Để đạt được những thành tựu trên, Viettel Global tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tìm kiếm giải pháp kinh doanh, không gian tăng trưởng mới. Bên cạnh đó đã tăng cường hỗ trợ trực tiếp tại các thị trường giải quyết các vấn đề phức tạp, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) tại các thị trường. Thực hiện nhanh, nghiêm túc chiến lược chuyển dịch kinh doanh từ dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin truyền thống sang các lĩnh vực mới như: data, dịch vụ số, lĩnh vực B2B, Ví điện tử... kết hợp với tận dụng, phát huy tối đa lợi thế về quy mô hạ tầng, công nghệ để tập trung phát triển mạnh dịch vụ có định băng rộng...

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Với những nỗ lực thực hiện kế hoạch, đến hết năm 2023 Viettel Global đã đạt được kết quả như sau:

- **Tổng doanh thu hợp nhất: 32.165** tỷ đồng, tăng trưởng **17,7%** so với năm 2022, hoàn thành **114,6%** kế hoạch đã đề ra;
- **Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 3.879** tỷ đồng, tăng 865 tỷ đồng (~**28,7%**) so với cùng kỳ năm 2022 (3.014 tỷ đồng), duy trì mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất dương 04 năm liên tiếp.

Ghi chú: Lợi nhuận trước thuế tăng cao chủ yếu do hầu hết các Công ty thị trường (bao gồm cả Công ty con và Công ty liên kết) đều tăng trưởng tốt trong kinh doanh; doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của các Công ty thị trường tăng trưởng mạnh, trong đó: Movitel tại Mozambique tăng 26%, Mytel tại Myanmar tăng 28%, Natcom tại Haiti tăng 30%, Telemor tại Đông Timor tăng 18%, Metfone tại Campuchia tăng 13%; đặc biệt các Công ty Ví điện tử cũng tăng trưởng rất ấn tượng: M_mola (Mozambique) tăng 502%, U-money (Lào) tăng 111%, Mosan (Đông Timor) tăng 91%, Halopesa (Tanzania) tăng 36%, Emoney (Cambodia) tăng 20%). Bên cạnh đó, dòng tiền thu hồi từ thị trường tốt giúp Viettel Global cơ cấu lại tiền gửi và tiền vay tạo ra khoản lợi nhuận tài chính góp phần làm tăng lợi nhuận.

- **Thuê bao viễn thông:** tăng 4,5 triệu thuê bao, đạt **225%** kế hoạch (*kế hoạch tăng thêm 2 triệu thuê bao*).
- **Thuê bao số:** tăng 11 triệu thuê bao, hoàn thành **183%** kế hoạch (*kế hoạch tăng thêm 6 triệu thuê bao*).

Bên cạnh đó, các thị trường tại từng châu lục cũng đạt được nhiều thành tựu nổi bật:

- **Châu Á:** Các thị trường đều giữ vững vị trí số 1 về di động. Riêng Metfone và Mytel đứng đầu thị phần cả về di động và dịch vụ cố định băng rộng. **Metfone** có doanh thu, Lợi nhuận tăng trưởng và đạt mức cao nhất trong 09 năm trở lại đây (Doanh thu tăng 13%; Lợi nhuận tăng 68% và đạt 69,3tr\$). **Mytel** thuê bao tăng 2,2 triệu khẳng định vững chắc vị trí số 1 với 37% thị phần, sở hữu App di động giải phổ biến nhất Myanmar với 11,4 triệu người dùng. **Telemor** doanh thu tăng 18%, thị phần tăng trở lại và giữ vững vị trí số 1 với 53,5% (tăng 0,6%). **Unitel** tiếp tục dẫn đầu thị phần di động với 57% (tăng 1,5% so với năm 2022).
- **Châu Phi:** Vẫn tiếp tục dẫn đầu nguồn đóng góp tăng trưởng chủ yếu của Viettel Global. **Movitel:** Doanh thu duy trì tăng trưởng 5 năm liên tiếp trên 20%;

Lumitel giữ vững và củng cố vị thế số 1 trên tất cả các dịch vụ: Di động chiếm 63,4% thị phần (tăng 5,1%); Thuê bao ví chiếm 81% (tăng 3%), cố định băng rộng (CDBR) 43% (Tăng 1%).

- Châu Mỹ: **Natcom** Doanh thu tăng trưởng cao nhất trong 10 năm: tăng 30%; Hoàn vốn dự án 100% sau 12 năm kinh doanh (là thị trường thứ 5 của Viettel Global hoàn vốn dự án sau: Metfone, Unitel, Telemor và Lumitel); Natcom chính thức vươn lên trở thành nhà mạng số 1 về thuê bao di động với 51,7% thị phần.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

- Viettel Global đã tập trung mọi nguồn lực, đảm bảo hoàn thành kế hoạch tất cả các mục tiêu, chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thuê bao, nhiều chỉ tiêu vượt xa số kế hoạch đã được giao.

- Tiếp tục duy trì tốt hoạt động kinh doanh đối với các dịch vụ viễn thông truyền thống (di động, cố định băng rộng); Đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới (superapp, Ví điện tử): Tổng Công ty đã chủ động thực hiện các chuyển dịch để phù hợp với xu thế phát triển xây dựng hệ sinh thái toàn diện hỗ trợ cho việc giữ gìn và tăng trưởng thuê bao data: Thuê bao ví tăng thêm 5,6 triệu thuê bao ~118% kế hoạch năm, lũy kế toàn mạng ~16 triệu thuê bao ví phát sinh giao dịch; Thuê bao Super app tăng thêm 6 triệu thuê bao ~100% kế hoạch năm, lũy kế toàn mạng có 17,3 triệu thuê bao active hàng tháng.

- **Hoạt động chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực:** Năm 2023, Viettel Global đã hoàn thành đưa mức độ trưởng thành số lên 2.9 (Năm 2022: 2.3 điểm). Tất cả các công ty thị trường đều tăng điểm và cải thiện mức độ trưởng thành số.

- **Nâng mức độ thành thực, chuyên nghiệp hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) của Viettel Global lên 3.0** (Dựa trên 38 tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành của Ernst & Young đưa ra). Vượt trước 2 năm so với mục tiêu trong Chính sách QTRR được Hội đồng quản trị Viettel Global phê duyệt năm 2022 (Năm 2025 đạt mức 3.0).

- **Rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Viettel Global và các công ty thị trường.** Thông qua một số định hướng chủ trương lớn về mô hình tổ chức, quy hoạch nhân sự tại Tổng công ty và các thị trường nước ngoài với mục tiêu: 1) Tăng cường quản lý, giám sát toàn trình hoạt động đầu tư và thu hồi vốn; 2) Nâng cao vai trò dẫn dắt lĩnh vực kỹ thuật Công nghệ thông tin và hoạt động chuyển đổi số của Viettel Global và các thị trường; 3) Chuyên nghiệp hóa dần hoạt động truyền thông và quản lý thương hiệu tại các Công ty thị trường. 4) Hoàn thiện xây dựng quy định về bộ tiêu chí, tiêu chuẩn lựa chọn nhân sự đi làm việc tại nước ngoài để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. 5) Thực hiện tốt tối ưu nhân sự người sở tại (Hoàn thành 108% kế hoạch năm; Cơ cấu lao động chuyển dịch sang lĩnh vực số, lĩnh vực mới đạt 15,04% ~ 100% kế hoạch).

- **Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư thu được nhiều kết quả tích cực:** Năm 2023, Viettel Global cùng với các thị trường triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, xúc tiến đầu tư: 1) Tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các thị trường mới; tìm kiếm các giải pháp phát triển kinh doanh 2) Tham gia, cung cấp các dịch vụ giải pháp chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước, mở rộng thêm không gian tăng trưởng.

4. Tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm Viettel Global vẫn chưa thực hiện M&A được ít nhất tại 1 thị trường để mang lại nguồn doanh thu bổ sung khoảng 55 tr\$ (tương đương 1.200 tỷ đồng); Tuy nhiên Viettel Global đã có nhiều nỗ lực tổ chức triển khai xúc tiến các hoạt động M&A, thường xuyên có sự rà soát, đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề khách quan, chủ quan tới hoạt động M&A và hiệu quả của các phương án M&A. Trong giai đoạn hiện tại, Viettel Global xác định việc thực thi các giải pháp tái cơ cấu nợ tại các thị trường đang có nhiều lợi nhuận và hiệu quả hơn (năm 2023 Viettel Global đã triển khai các giải pháp cơ cấu vốn mang về được 39tr\$ ~ 900 tỷ đồng), trong thời gian tới sẽ tiếp tục nghiên cứu, phân tích thêm để có định hướng thực hiện M&A trong dài hạn.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Dự báo về môi trường kinh doanh:

Năm 2024, tình hình thế giới còn nhiều khó khăn, GDP toàn cầu dự kiến tăng trưởng 2,9% (*Thấp hơn năm 2022: 3,5%, năm 2023: 3,0%*); Tại các quốc gia Viettel Global đang đầu tư, mức độ hồi phục được dự báo tốt hơn so với năm 2023 (*Trừ Mozambique: 5%, thấp hơn năm 2022 7%*), lạm phát giảm; Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế nhỏ và phụ thuộc nên sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vấn đề về tỷ giá.

Kinh tế được dự báo sẽ phục hồi tốt hơn năm 2023, Chính phủ một số nước đã xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số (Campuchia, Timor, Lào...) sẽ là cơ hội để các công ty thị trường phát triển trên các lĩnh vực dịch vụ số cho khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.

Xu hướng và cơ hội trong năm 2024 vẫn còn rất lớn: Di động 4G vẫn đang là xu thế và trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ tại các quốc gia đang phát triển. Tại các thị trường Viettel Global đầu tư, chỉ **Metfone và Mytel** có tỷ lệ thuê bao 4G/Thuê bao thực >90%; các thị trường còn lại vẫn còn dư địa phát triển 4G: **Telemor (73%); Unitel (67%); Natcom (64%)**, đặc biệt tại các thị trường Châu Phi đang trong giai đoạn bùng nổ của công nghệ 4G: **Movitel (31%), Halotel (26%); Lumitel (20%)**.

Dịch vụ Cố định băng rộng: Dự báo tốc độ tăng trưởng thuê bao FTTH vẫn cao hơn di động. Khu vực Châu Phi tỷ trọng FTTH mới ở mức 12% có tốc độ tăng trưởng FTTH dự báo trên 30%, Châu Mỹ Latinh dù tỷ trọng FTTH đạt trên 50% nhưng vẫn có mức tăng trưởng dự kiến >10% nhờ xu hướng chuyển đổi từ cáp đồng trục sang FTTH.

Dịch vụ số và giải pháp B2B: được dự báo tăng trưởng 15%, trong đó: Dịch vụ điện toán đám mây công cộng tăng trưởng 16%; IoT tăng trưởng 18%; Trí tuệ nhân tạo và máy học tăng trưởng 27%. Các thị trường Viettel Global đầu tư tỷ trọng doanh thu còn thấp. Đây là cơ hội để các thị trường tận dụng lợi thế hạ tầng viễn thông; tăng cường hợp tác với các đối tác (trong và ngoài Tập đoàn Viettel) để đa dạng hóa dịch vụ; Đồng thời chuẩn bị sẵn các điều kiện về hạ tầng/hành lang pháp lý để triển khai kinh doanh các dịch vụ giải pháp Công nghệ thông tin: Data center, Cloud, An ninh mạng **Thuê bao ví điện tử:** Thanh toán qua Ví điện tử sẽ chiếm 54% tổng khối lượng thanh toán trên các sàn thương mại điện tử toàn cầu; 36% đối với các điểm bán hàng trong năm 2024; Công nghệ thanh toán qua QR code sẽ là hình thức phổ biến toàn cầu. Đối với 5 thị trường có quy mô >1 triệu thuê bao (**Metfone:** 1,1 triệu thuê bao; **Mytel:** 2,8 triệu thuê bao; **Lumitel:** 2 triệu thuê bao; **Halotel:** 2,9 triệu thuê bao; **Movitel:** 5 triệu thuê bao) sẽ tiếp tục mở rộng hệ sinh thái dịch vụ trên ví để gia tăng hiệu quả/thuê bao; Các thị trường còn lại tỷ lệ thuê bao ví còn thấp sẽ đẩy mạnh phát triển thuê bao.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Với những dự báo nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1. Chỉ tiêu chính:

- **Tổng doanh thu hợp nhất đạt 31.746 tỷ đồng**, tương đương với năm 2023.
- **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 5.477 tỷ đồng**, đạt 141% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận tăng 1.598 tỷ (~41,2%) chủ yếu do lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2024 của các thị trường Viettel Global đầu tư tăng mạnh và giảm trích lập dự phòng tại công ty mẹ (cụ thể: Natcom tăng 231 tỷ đồng ~ 18%, Halotel giảm lỗ 392 tỷ đồng, Metfone tăng 138,7 tỷ đồng ~ 7%, Movitel_E tăng 105 tỷ đồng ~ 40%, Công ty mẹ tăng 1.260 tỷ đồng chủ yếu do giảm trích lập dự phòng và giảm lãi chênh lệch tỷ giá so với năm 2023).
- **Thuê bao viễn thông:** tăng thêm 2 triệu Thuê bao.
- **Thuê bao số:** tăng thêm 6 triệu Thuê bao.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung mọi nguồn lực cần thiết, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu SXKD năm 2024 (doanh thu, lợi nhuận, thuê bao).
- Tiếp tục duy trì tốt hoạt động kinh doanh đối với các dịch vụ viễn thông truyền thống (di động, cố định băng rộng); Đồng thời mở rộng không gian, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới (superapp, Ví điện tử).
- Tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm tận dụng tối đa các cơ hội mang lại lợi ích kinh tế cho hoạt động SXKD tại các thị trường.
- Đánh giá sức khỏe thương hiệu cho tất cả các thị trường; Tái định vị thương hiệu Telemor.
- Xây dựng và triển khai các chương trình hành động để Viettel Global đạt mức trưởng thành số 3.1. Hoàn thiện bộ máy, mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ QTRR nâng cao mức độ trưởng thành hệ thống QTRR lên Level 3.2.

2.3. Giải pháp thực hiện:

- **Về đầu tư:** Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng mạng lưới, nhất là mạng 4G đối với các thị trường có tiềm năng để duy trì nguồn tăng trưởng; Xúc tiến lấy tần số và lên phương án đầu tư 5G; Đầu tư Data center, Cloud tại một số thị trường để tạo lợi thế đi trước, đón đầu, khẳng định vị thế tiên phong công nghệ tại các thị trường như Campuchia, Lào, Timor.
- **Về xúc tiến đầu tư:** Nghiên cứu các mô hình, giải pháp đầu tư vào các lĩnh vực viễn thông làm nền tảng hỗ trợ, mở rộng thêm không gian phát triển của Viettel Global;
- **Về tuân thủ và quản trị rủi ro:** Xây dựng danh mục tuân thủ và thực hiện để giảm thiểu các rủi ro ở mức tối đa. Chủ động rà soát tính tuân thủ trong các hoạt động của công ty thị trường để nhận diện các nguy cơ, kiểm soát các rủi ro pháp lý và đề ra giải pháp nhằm giải quyết; định kỳ giám sát, hỗ trợ trong quá trình giải quyết.
- **Về kinh doanh và truyền thông:** Phát triển bền vững dựa trên các lĩnh vực cốt lõi thế mạnh của Viettel Global: Chủ động tìm không gian kinh doanh mới, đặt mục tiêu cao và tìm giải pháp để đạt mục tiêu. Tổ chức các đoàn công tác thực tế, hỗ trợ thị trường trên các lĩnh vực. Xây dựng bộ máy truyền thông định hướng, hỗ trợ thị trường đánh giá sức khỏe thương hiệu, thực hiện các chương trình, chiến dịch Truyền thông hiệu quả.
- **Về quản trị tài chính, cơ cấu vốn:** Xây dựng và đưa vào sử dụng công cụ quản lý ngân sách tại 9 Công ty thị trường. Xây dựng khung pháp lý trong công tác quản lý rủi ro tỷ giá, lãi suất. Nghiên cứu các phương án nhằm giảm thiểu

rủi ro tỷ giá tại các thị trường (Vay đồng nội tệ để trả cho công nợ USD; phương án mua USD hoặc ngoại tệ khác cho các thị trường như Burundi, Lào).

- **Giải pháp quản trị nguồn nhân lực:** Tiếp tục tinh gọn bộ máy thị trường theo định hướng khách hàng, chuyển dịch cơ cấu nhân sự chất lượng sang các lĩnh vực mới, lĩnh vực số. Hướng dẫn, hỗ trợ các thị trường hoàn thiện chính sách tiền lương theo hướng: Đẩy nhanh tốc độ tăng lương tại những thị trường thấp và tách biệt chính sách lương đối với nhân sự key, quản lý người sở tại.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VP. Tùng 02.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Văn Cường